

Số: 189/2019/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 17 tháng 09 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 09 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Ngân Thị V - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau ngày 21/11/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Văn Trấn, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L công nhận cho chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngân M - Sinh ngày 28/07/2009, cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 30/11/2012 chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D thỏa

thuận chị Ngân Thị V sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Ngân M và cháu Nguyễn Anh T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Anh T là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ 1tháng cho đến khi cháu Nguyễn Anh T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[3] Về tài sản: Chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Chị Ngân Thị V - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngân M, sinh ngày 28/07/2009 và cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 30/11/2012 cho chị Ngân Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành(18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) /1tháng. Người không trực tiếp nuôi con anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468- Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006302 ngày 04/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Ngân Thị V và anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
- Người yêu cầu;
- Lưu HS việc dân sự
- Tập QĐ;
- UBND xã H (ĐKKH)
- UBND phường T

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương